

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2026 - 2027
trên địa bàn xã Sơn Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về phương án tổ chức chỉ đạo, chỉ huy và điều động lực lượng, phương tiện ứng cứu, chữa cháy rừng khi xảy ra cháy lớn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND xã Sơn Dương về công bố hiện trạng rừng năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương ban hành Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2026 - 2027 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý nhanh, hạn chế thấp nhất cháy rừng và thiệt hại; quản lý chặt chẽ rừng, đất lâm nghiệp và nguồn lửa trong, ven rừng.
- Xác định rõ trách nhiệm, địa bàn, lực lượng, phương tiện và cơ chế chỉ huy; thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, lấy phòng cháy là chính, không để bị động, bất ngờ.
- Bám sát thời tiết và cấp dự báo cháy rừng; tăng cường trực, tuần tra, kiểm tra, canh gác khi nguy cơ tăng cao; ưu tiên tuyệt đối an toàn tính mạng con người.
- Khi cháy vượt khả năng kiểm soát của xã, báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền huy động hỗ trợ kịp thời theo phương án của tỉnh.

II. ĐẶC ĐIỂM, NGUY CƠ CHÁY RỪNG

Theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND xã Sơn Dương, xã Sơn Dương có 5.805,03ha rừng; gồm 1.311,81ha rừng tự nhiên và 4.493,22ha rừng trồng; theo mục đích sử dụng có 436,42ha rừng đặc dụng, 508,26ha rừng phòng hộ, 3.967,83ha rừng sản xuất và 892,52ha mục đích khác.

Mùa khô dự kiến từ tháng 11/2026 đến tháng 5/2027; nguy cơ cao tập trung khi hanh khô, nắng nóng, độ ẩm thấp, ít mưa. Nguồn gây cháy chủ yếu liên quan sử dụng lửa của con người (*đốt thực bì, nương rẫy, phụ phẩm, rác, ong, vàng mã...*) và lửa lan từ sản xuất, khu dân cư; ngoài ra có sự cố điện, máy móc, giao thông và sét đánh. Vật liệu khô tích tụ làm cháy lan nhanh.

III. KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM VÀ NHIỆM VỤ PHÒNG CHÁY

Ủy ban nhân dân xã xác định 04 nhóm trọng điểm trên cơ sở hiện trạng, địa hình, vật liệu cháy, lịch sử cháy và hoạt động sử dụng lửa; các chi tiết khoảnh, tuyến tiếp cận, nguồn nước và điểm tập kết được cập nhật trong hồ sơ quản lý PCCCR.

Khu vực	Địa bàn/khoảnh chính	Đặc điểm, hướng xử lý
I	Núi Sỏi; Măng Ngọt, An Đình, Kỳ Lâm, Làng Cả; khoảnh 159, 152, 152A, 148	Rừng tự nhiên sản xuất; nhiều cành, lá, nứa khô. Tiếp cận ô tô/xemáy/đi bộ; chữa trực tiếp, gián tiếp.
II	Khuôn Thê, Đồng Luộc, Liên Thành, Khuôn Ráng, Định Chung; khoảnh 162, 179, 202, 208, 214, 216, 227	Rừng tự nhiên phòng hộ; vật liệu khô, dây leo, cây bụi. Nguồn nước Hồ Phương Nam và ao, hồ nhỏ.
III	Đèo Khế, giáp rừng Vườn Quốc gia Tam Đảo; khoảnh 185, 191, 191B	Rừng trồng và tự nhiên; cành khô, cây bụi, nứa, vầu; địa hình khó tiếp cận, nguồn nước khe nhỏ.
IV	Khúi Luông, Khúi Bao, Ao Phá, Ao Ri (<i>Cầu Bì</i>); Ao Giang, Khúi Nóng, Khúi Cướm (<i>Tú Tạc</i>); khoảnh 67A, 67B, 67C, 81, 84B	Rừng trồng; vật liệu khô, lau lăm, cành lá sau khai thác; nguồn nước Ao Quan, Ao Phá, Ao Giang, Ao Ri và khe nhỏ.

1. Tổ chức lực lượng và tuyên truyền

- Thành lập Ban Chỉ đạo PCCCR xã; kiện toàn Tổ bảo vệ rừng và PCCCR tại thôn.

- Tuyên truyền thường xuyên qua truyền thanh, họp thôn, đoàn thể, hộ gia đình, biển cảnh báo và nhóm cộng đồng; khi cấp IV-V phải cảnh báo thường xuyên

về nguy cơ và hạn chế/ng nghiêm cấm sử dụng lửa theo quy định.

- Tổ chức ký cam kết quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR, tập trung hộ xử lý thực bì, khai thác/trồng rừng và sản xuất giáp rừng.

2. Kiểm soát nguồn lửa, giảm vật liệu cháy

- Kiểm soát chặt việc đốt thực bì, nương rẫy, phụ phẩm và các hoạt động sử dụng lửa; không đốt khi cấp dự báo từ cấp IV trở lên hoặc điều kiện không bảo đảm; trường hợp được phép (cấp dự báo Cấp I-Cấp II) phải có người kiểm soát và biện pháp chống cháy lan.

- Chủ rừng phát dọn thực bì, thu gom vật liệu dễ cháy, tạo/duy trì đường băng cản lửa, phát quang đường vào rừng; duy tu biển cảnh báo; rà soát nguồn nước, tuyến tiếp cận, điểm tập kết.

IV. TRỰC, TUẦN TRA VÀ CHỈ ĐẠO THEO CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Cấp	Mức nguy hiểm	Trực	Tuần tra/kiểm tra	Sử dụng lửa, lực lượng
I	Thấp	Thường xuyên	Định kỳ	Có kiểm soát; lực lượng chủ rừng sẵn sàng.
II	Trung bình	Tăng cường theo dõi	Tăng cường khu vực nguy cơ	Có kiểm soát, có người canh gác, lực lượng thôn sẵn sàng.
III	Cao	Tăng cường trực	Tập trung khu vực trọng điểm	Hạn chế, kiểm soát chặt; sẵn sàng cơ động.
IV	Nguy hiểm	Trực cao	Thường xuyên tại trọng điểm	Không sử dụng lửa trong và ven rừng; sẵn sàng cơ động.
V	Cực kỳ nguy hiểm	Trực cao nhất	Canh gác, tuần tra trọng điểm	Nghiêm cấm sử dụng lửa trong và ven rừng; sẵn sàng huy động toàn bộ lực lượng.

V. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VÀ HẬU CẦN

Thực hiện “4 tại chỗ”, lấy lực lượng tại thôn và chủ rừng làm nòng cốt, lực lượng xã làm cơ động; khi vượt khả năng kiểm soát thì đề nghị lực lượng cấp tỉnh hỗ trợ. Quân số huy động căn cứ cấp độ cháy, không huy động tràn lan, bảo đảm hiệu quả và an toàn.

Lực lượng	Quy mô/nguồn lực chính	Nhiệm vụ trọng tâm
------------------	-------------------------------	---------------------------

Tổ PCCCRC các thôn	273 người; xe máy, dụng cụ tại chỗ	Phát hiện, báo cháy, chữa cháy ban đầu, tuần tra, dẫn đường.
Kiểm lâm địa bàn	02 người; xe máy, dụng cụ nghiệp vụ	Hướng dẫn kỹ thuật, đánh giá cháy lan, xác minh thiệt hại.
Công an xã	Theo thực tế	ANTT, giao thông, bảo vệ hiện trường, phối hợp điều tra; tham gia lực lượng cơ động chữa cháy
Quân sự xã/dân quân	Theo thực tế	tham gia lực lượng cơ động chữa cháy; Huy động dân quân, chữa cháy, phát băng, sơ tán khi cần.
Phòng Kinh tế	Theo thực tế	Tham mưu, tổng hợp, điều phối, kinh phí, báo cáo.
Trạm Y tế xã	Theo thực tế	Sơ cứu, cấp cứu, vận chuyển người bị nạn.
Chủ rừng	03 tổ chức + hộ/cá nhân	Tự bảo đảm PCCCRC trong lâm phần; huy động lực lượng, phương tiện.
Lực lượng dự bị/cơ quan, đơn vị	Theo khả năng huy động	Bổ sung khi xã yêu cầu.

Phương tiện chủ yếu: dao phát, cuốc, xẻng, cào, bàn đập lửa, cưa xăng, máy thổi gió, máy bơm, can chứa nước, đèn pin, bộ đàm, phương tiện vận chuyển; bảo đảm nước uống, lương thực, thuốc và vật tư y tế khi chữa cháy kéo dài.

VI. CHỈ HUY VÀ HUY ĐỘNG

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, chỉ huy toàn diện khi có mặt tại hiện trường; khi chưa có mặt, thực hiện cơ chế chỉ huy theo quy định của Kế hoạch. Trưởng thôn/chủ rừng tổ chức chữa cháy ban đầu trong phạm vi trách nhiệm.

- Mọi lực lượng chấp hành một đầu mối chỉ huy, không tự ý thay đổi nhiệm vụ; người chỉ huy phải đánh giá gió, địa hình, tốc độ cháy, khu vực nguy hiểm, bố trí điểm tập kết, nguồn nước, thay ca và kiểm soát quân số.

VII. CẤP ĐỘ CHÁY VÀ CƠ CHẾ HUY ĐỘNG

Cấp độ	Tiêu chí chính	Chỉ huy	Huy động/xử lý
1	Dưới 01 ha; mới phát sinh, ít nguy cơ lan rộng.	Chủ rừng/Trưởng thôn hoặc người được phân công.	Lực lượng tại chỗ; khoanh vùng, dập tắt, xử lý tàn lửa; báo UBND xã.
2	01—<15 ha hoặc vượt khả năng thôn; cháy nhanh, khó tiếp cận.	Chủ tịch UBND xã; cơ chế thay thế theo quy định.	Huy động Công an, Quân sự, Kiểm lâm, các thôn, chủ rừng và lực lượng liên quan.

3	15—<50 ha; phức tạp, vượt khả năng xã.	Chỉ huy theo phương án cấp tỉnh khi lực lượng tỉnh đến.	Báo cáo khẩn, đề nghị cấp tỉnh hỗ trợ; xã duy trì lực lượng, dẫn đường, phân vùng, hậu cần.
4	≥50 ha hoặc đặc biệt phức tạp, nguy cơ thiệt hại lớn.	Người có thẩm quyền theo phương án cấp tỉnh.	Huy động tổng hợp ở mức cao nhất; bảo vệ người, tài sản, sơ tán khi cần.

VIII. TỔ CHỨC CHỮA CHÁY VÀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

- Quy trình chung: (1) phát hiện và báo cháy ngay; (2) lực lượng tại chỗ xử lý ban đầu nếu an toàn; (3) UBND xã đánh giá cấp độ, huy động lực lượng; (4) khi vượt khả năng xã, báo cấp có thẩm quyền và tiếp tục duy trì lực lượng tại chỗ; (5) sau khi dập tắt phải kiểm tra, xử lý tàn lửa và bảo vệ hiện trường.

- Chữa cháy trực tiếp: áp dụng khi cháy mới phát sinh, cường độ thấp, tiếp cận an toàn; sử dụng bàn dập, dao phát, cuốc, xẻng, máy thổi, máy bơm và dụng cụ phù hợp.

- Chữa cháy gián tiếp: áp dụng khi cháy lớn, lan nhanh, địa hình khó tiếp cận hoặc không an toàn; mở đường băng, tận dụng đường giao thông, khe suối, đất trống và tuyến ngăn cháy tự nhiên.

- Chữa cháy tổng hợp: kết hợp trực tiếp và gián tiếp theo từng khu vực, thời điểm; nếu xuất hiện nguy cơ mất an toàn phải điều chỉnh hoặc rút lực lượng.

- Cháy gần khu dân cư/công trình: ưu tiên bảo vệ người, cảnh báo và sơ tán; Công an bảo đảm ANTT, giao thông; Y tế sẵn sàng sơ cứu, cấp cứu.

- Cháy giáp ranh: chủ động trao đổi với địa phương giáp ranh, thống nhất xử lý; nếu lan rộng nhiều địa bàn hoặc vượt khả năng phối hợp thì báo cơ quan có thẩm quyền điều phối.

IX. AN TOÀN, THÔNG TIN VÀ HẬU CẦN

- An toàn tính mạng là yêu cầu cao nhất; không cho người tiếp cận khu vực nguy hiểm khi chưa có phương án; thường xuyên đánh giá hướng gió, cây đổ, đá lăn, địa hình dốc, khói và nhiệt.

- Thông tin báo cháy tối thiểu gồm: thời gian, vị trí/lô-khoảnh, diện tích ước tính, loại rừng, hướng và tốc độ cháy, thời tiết/gió, đường tiếp cận, nguồn nước, lực lượng/phương tiện, nguy cơ đối với người/tài sản và nhu cầu hỗ trợ.

- Bảo đảm liên lạc thông suốt; bố trí y tế, nước uống, lương thực, thuốc, thay ca và vận chuyển người bị nạn khi nhiệm vụ kéo dài.

X. XỬ LÝ SAU CHÁY, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Sau khi dập tắt

- Không thu hồi ngay toàn bộ lực lượng; kiểm tra toàn bộ khu vực, xử lý tàn lửa, than âm ỉ và điểm có nguy cơ cháy lại; chỉ thu hồi khi bảo đảm an toàn.

- Bảo vệ hiện trường; xác định vị trí, diện tích, loại/trạng thái rừng, mức độ thiệt hại, nguyên nhân và đối tượng liên quan; lập báo cáo theo quy định và hướng dẫn của Kiểm lâm.

- Vụ cháy có dấu hiệu vi phạm phải phối hợp Kiểm lâm, Công an và cơ quan liên quan bảo vệ hiện trường, xác minh, điều tra và xử lý; cháy lớn, có người bị thương/chết hoặc thiệt hại nghiêm trọng phải báo cáo khẩn.

2. Kiểm tra, giám sát

- UBND xã kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện trách nhiệm của chủ rừng, thôn và các lực lượng; tập trung khu vực giáp dân cư, có hoạt động sử dụng lửa, rừng trồng nhiều vật liệu cháy, địa hình khó tiếp cận, giáp ranh và 04 trọng điểm.

- Nội dung kiểm tra: lực lượng và phương án PCCCR; trực, tuần tra, canh gác; tuyên truyền, cam kết; kiểm soát sử dụng lửa; phương tiện, dụng cụ; đường băng, đường vào, nguồn nước và việc khắc phục tồn tại.

- Vi phạm phải được yêu cầu chấm dứt ngay hành vi nguy hiểm, lập hồ sơ và xử lý hoặc đề nghị xử lý theo thẩm quyền; kết quả khắc phục là căn cứ đánh giá trách nhiệm.

XI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Cơ quan/lực lượng	Nhiệm vụ trọng tâm
Chủ tịch UBND xã	Chỉ đạo, huy động, chỉ huy chung; quyết định xử lý và báo cáo cấp trên khi vượt khả năng.
Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách nông nghiệp, môi trường	Giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; theo dõi thời tiết, cấp dự báo và thực hiện nhiệm vụ được phân công/ủy quyền.
Phòng Kinh tế	Đầu mối tham mưu, tổng hợp; rà soát trọng điểm; tham mưu huy động, kinh phí, báo cáo; theo dõi khắc phục sau kiểm tra.
Công an xã	Tuyên truyền; ANTT, giao thông, bảo vệ hiện trường; phối hợp xác minh, điều tra; sơ tán khi cần; tham gia lực lượng cơ động chữa cháy.
Ban CHQS xã	Chuẩn bị dân quân; tham gia chữa cháy, phát băng, vận chuyển, bảo vệ và sơ tán.
Kiểm lâm địa bàn/Hạt Kiểm lâm khu vực I	Cập nhật cấp dự báo; hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật; đánh giá nguy cơ cháy lan; phối hợp chữa cháy, xác minh nguyên nhân và thiệt hại.

Trạm Y tế xã	Phương án y tế; thuốc, vật tư, sơ cứu/cấp cứu và vận chuyển người bị nạn.
MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội	Tuyên truyền, vận động; huy động đoàn viên, hội viên và hỗ trợ hậu cần khi cần.
Trưởng thôn	Tổ chức PCCCR tại thôn; duy trì tổ PCCCR, quân số, phương tiện; báo cháy, chữa cháy ban đầu, dẫn đường, hậu cần.
Chủ rừng	Chịu trách nhiệm PCCCR trong lâm phần; giảm vật liệu cháy, trực/tuần tra, chuẩn bị phương tiện; chữa cháy ban đầu và phối hợp sau cháy.
Cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn	Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và chấp hành lệnh huy động, chỉ huy thống nhất.

XII. THÔNG TIN, BÁO CÁO; KINH PHÍ; TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Mọi tin cháy hoặc nguy cơ cháy cao phải báo ngay Trưởng thôn/chủ rừng, UBND xã và Kiểm lâm địa bàn; không chờ báo cáo định kỳ.
- Trong chữa cháy, người chỉ huy cập nhật thường xuyên diện tích, hướng/tốc độ cháy, thời tiết, lực lượng, phương tiện, khả năng kiểm soát và nhu cầu hỗ trợ; khi có nguy cơ chuyển cấp độ phải báo ngay.
- Sau cháy, Kiểm lâm, Công an và chủ rừng xác định thiệt hại, nguyên nhân, lực lượng tham gia và biện pháp khắc phục; phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

- Nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí cấp cho quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR; kinh phí chủ rừng tự bảo đảm; nguồn hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện và nguồn hợp pháp khác.
- Ưu tiên: tuyên truyền; tuần tra, trực; đường băng và đường vào rừng; phương tiện, dụng cụ; tập huấn/diễn tập; hỗ trợ lực lượng theo chế độ; nước, lương thực, y tế, vận chuyển và xử lý sau cháy.
- Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu dự toán hằng năm; các đơn vị sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, công khai, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

- Kế hoạch thực hiện trong mùa khô 2026-2027; công tác quản lý, bảo vệ rừng và chuẩn bị PCCCR được duy trì quanh năm. Trực, tuần tra, huy động điều

chính theo thời tiết, cấp dự báo và nguy cơ thực tế.

- Khi cấp IV-V, các thôn, chủ rừng và lực lượng liên quan tăng cường trực, tuần tra, canh gác, kiểm soát lửa và sẵn sàng lực lượng, phương tiện.

- Phòng Kinh tế xã phối hợp Kiểm lâm địa bàn rà soát, cập nhật Kế hoạch và các phụ lục khi thay đổi hiện trạng rừng, trọng điểm cháy, tổ chức lực lượng, phương tiện, tuyến tiếp cận, nguồn nước, quy định pháp luật hoặc phương án cấp trên.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn và chủ rừng chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao; trường hợp thiếu trách nhiệm dẫn đến cháy hoặc chậm xử lý thì phải làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định.

- Sau mùa khô, UBND xã tổ chức tổng kết, đánh giá số vụ/diện tích cháy, nguyên nhân, hiệu quả phòng ngừa, huy động và “4 tại chỗ”; xác định tồn tại, trách nhiệm và nhu cầu đầu tư cho mùa tiếp theo.

- Khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã qua Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

XIII. TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ HIỆU LỰC

Các cơ quan, đơn vị, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Kiểm lâm địa bàn, các thôn, chủ rừng và lực lượng liên quan căn cứ Kế hoạch này chủ động triển khai nhiệm vụ; khi xảy ra cháy thực hiện thống nhất chỉ huy tại hiện trường, bảo đảm an toàn, không hoạt động riêng lẻ. Nội dung chưa quy định cụ thể thực hiện theo pháp luật hiện hành, hướng dẫn chuyên môn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2026 - 2027 trên địa bàn xã Sơn Dương. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, thôn, chủ rừng và lực lượng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các ông (bà) Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Thành